



ANNUAL SUMMARY OF NOTICES TO MARINERS

CORRECT TO 31st DECEMBER 2019



HSD-NORTH

TỔNG HỢP THÔNG BÁO CẬP NHẬT HẢI ĐỒ HÀNG NĂM

HIỆU CHỈNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

HAI PHONG, 2019

SECTION MỤC	CONTENT NỘI DUNG	Page Trang
I	GENERAL NOTES CÁC GHI CHÚ CHUNG	2
II	EXPLANATION OF FORMAT GIẢI THÍCH BIỂU MẪU THÔNG BÁO CẬP NHẬT HẢI ĐỒ	3
III	AFFECTED CHARTS AND PUBLICATIONS HẢI ĐỒ VÀ ẢN BẢN ẢNH HƯỞNG	4
IV	NEW CHARTS AND PUBLICATIONS HẢI ĐỒ VÀ ẢN BẢN MỚI	8
V	NOTICES TO MARINERS AND CHART CORRECTIONS THÔNG BÁO CẬP NHẬT VÀ HIỆU CHỈNH HẢI ĐỒ	
VI	TEMPORARY AND PRELIMINARY NOTICES THÔNG BÁO TẠM THỜI VÀ SƠ BỘ	

The Annual summary of Notices to Mariners (issued every 31st December of year) contains corrective information affecting charts published by the Hydrographic Survey Division-North. The information contained in these Notices should be updated on the charts affected.

Tổng hợp thông báo cập nhật hải đồ hàng năm (được phát hành vào ngày 31 tháng 12 hàng năm) bao gồm các thông tin hiệu chỉnh các hải đồ ảnh hưởng do Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc xuất bản. Các thông tin này sẽ được cập nhật vào các hải đồ ảnh hưởng.

PUBLISHED BY THE HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION - NORTH

Floors 11, 12&13 Hoa Dang building, No. 01 - lot 11A, Le Hong Phong street, Dang Hai ward, Hai An district, Hai Phong city, Viet Nam

Tel : (+84) 225 3728438
 Hotline : (+84) 984 257 799
 Fax : (+84) 225 3827981
 E-mail : vmsn.hsdnorth@gmail.com
 Website : <http://www.hsd-north.vn>

XUẤT BẢN BỞI XÍ NGHIỆP KHẢO SÁT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC

Tầng 11, 12&13 Tòa nhà Hoa Đăng, Số 01 - lô 11A, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 0225 3728 438
 Đường dây nóng : 0984 257 799
 Fax : 0225 3827 981
 Hòm thư : vmsn.hsdnorth@gmail.com
 Website : <http://www.hsd-north.vn>

SECTION I / MỤC I

GENERAL NOTES / CÁC GHI CHÚ CHUNG

- 1 Notices to Mariners (including Temporary and Preliminary (T&P) Notices) are issued weekly on a Monday. A summary of Notices to Mariners (including T&P Notices in force) are issued every three months in 31st March, 30th June, 30th September and annual summary in 31st December.

Thông báo cập nhật hải đồ (bao gồm Thông báo cập nhật Tạm thời và Sơ bộ (T&P)) được phát hành hàng tuần vào thứ Hai. Tổng hợp thông báo cập nhật hải đồ (bao gồm Thông báo T&P còn hiệu lực) được phát hành 03 tháng một lần vào ngày 31 tháng 03, ngày 30 tháng 06, ngày 30 tháng 09 và tổng hợp hàng năm vào ngày 31 tháng 12.

- 2 Positions on HSD-NORTH's Charts are referred to the World Geodetic System 1984 (WGS84) Datum.

Vị trí trên Hải đồ của HSD-NORTH được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84.

- 3 Depths are measured in metres and are reduced to Chart Datum, which is approximately the Lowest Astronomical Tide (LAT).

Độ sâu được thể hiện bằng m và so với Mặt chuẩn Hải đồ, xấp xỉ với Thủy triều thiên văn thấp nhất (LAT).

- 4 Heights and spot heights are measured in metres above the Mean Sea Level (MSL) for many years in Hon Dau, Hai Phong, Vietnam (Land Datum).

Độ cao và điểm độ cao được thể hiện bằng m trên mực nước biển trung bình nhiều năm của Hòn Dấu, Hải Phòng, Việt Nam (Độ cao lục địa).

- 5 Navigational marks are based on the IALA Maritime Buoyage System (Region A) - i.e. Red to Port, Green to Starboard.

Báo hiệu hàng hải căn cứ theo Hệ thống Báo hiệu hàng hải IALA (Vùng A) - ví dụ Đỏ trái, Xanh phải.

- 6 HSD-NORTH's charts are available for sale at the Hydrographic Survey Division-North:

Hải đồ của HSD-NORTH có bán tại Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc:

Hydrographic Survey Division - North	Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc
Floors 11, 12&13 Hoa Dang Building, No.01 Lot 11A, Le Hong Phong street, Dang Hai ward, Hai An district, Hai Phong city, Vietnam	Tầng 11, 12&13 tòa nhà Hoa Đăng, số 1 lô 11A, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Tel : (+84) 225 3728438	Điện thoại : 0225 3728438
Hotline : (+84) 984 257 799	Đường dây nóng : 0984 257 799
Fax : (+84) 225 3827981	Fax : 0225 3827981
E-mail : vmsn.hsdnorth@gmail.com	Hòm thư : vmsn.hsdnorth@gmail.com

- 7 Copies of the Notices to Mariners can be downloaded from the following webpage:

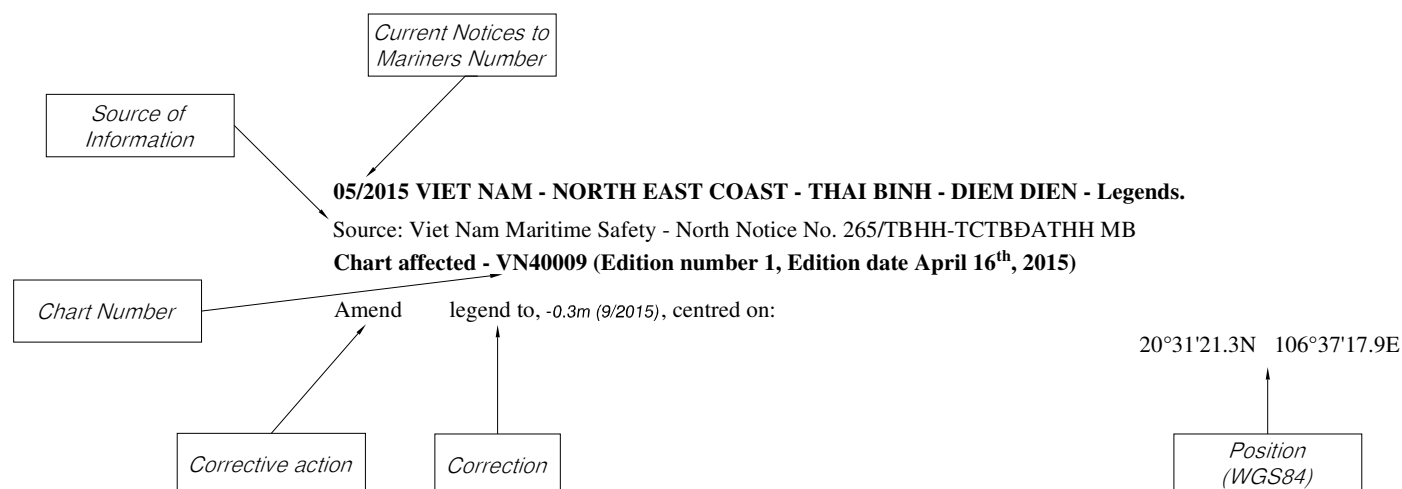
Các bản sao của thông báo cập nhật hải đồ có thể tải về tại trang web dưới đây:

<http://hsd-north.vn/>

SECTION II / MỤC II

EXPLANATION OF FORMAT / GIẢI THÍCH BIỂU MẪU THÔNG BÁO CẬP NHẬT HẢI ĐỒ

The elements of typical chart correction are explained below:

Note:

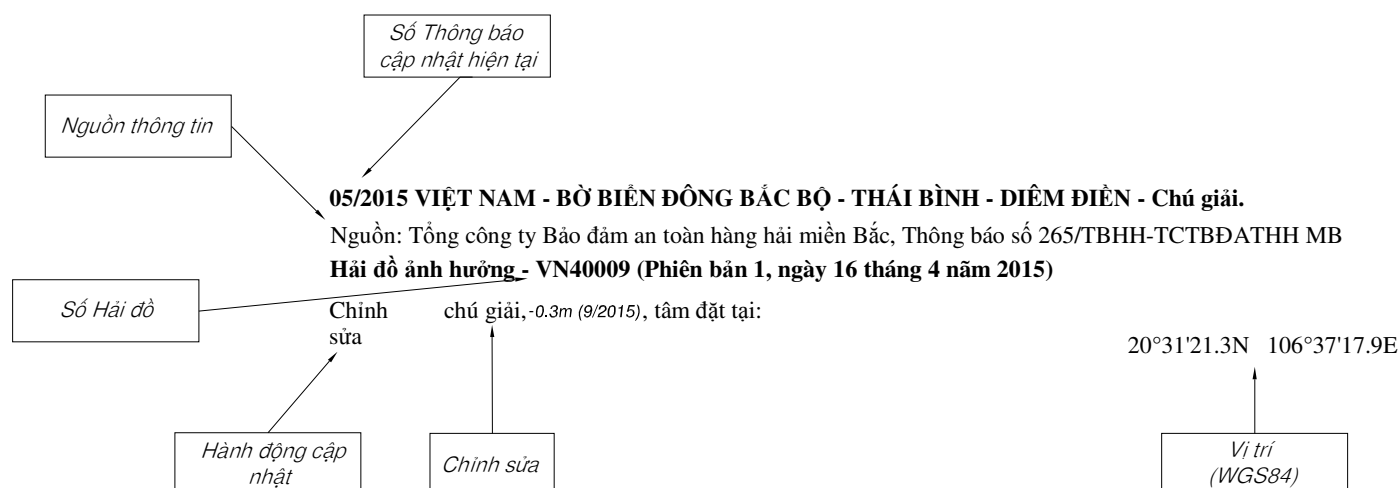
Notices to Mariners number follow by:

T indicates a Temporary Notice (eg. **01(T)/2015**)

P indicates a Preliminary Notice (eg. **01(P)/2015**)

02 indicates a Notice to Mariners

Các yếu tố hiệu chỉnh hải đồ tiêu biểu được giải thích dưới đây:

Ghi chú:

Đánh số thông báo cập nhật hải đồ như sau:

T chỉ ra một thông báo cập nhật tạm thời (ví dụ **01(T)/2015**)

P chỉ ra một thông báo cập nhật sơ bộ (ví dụ **01(P)/2015**)

02 chỉ ra một thông báo cập nhật hải đồ

SECTION III / MỤC III

AFFECTED CHARTS AND PUBLICATIONS / HẢI ĐỒ VÀ ẢN BẢN ẢNH HƯỞNG

INDEX OF AFFECTED CHARTS / DANH MỤC HẢI ĐỒ ẢNH HƯỞNG

Chart No. Số Hải đồ	Notice No. Số Thông báo			Edition Number and Date Số và Ngày của Phiên bản	Remarks Ghi chú
VN30001	2017	-	202(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2018	-	19,162, 224, 274		
	2019	-	118, 242(T)		
VN30002	2017	-	48(T), 71(T), 72(T), 103(T), 196(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2018	-	58(T), 59(T), 180		
	2019	-	06, 65, 77(T), 198, 306		
VN30003	2016	-	111	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	37(T)		
	2018	-	184		
VN30004	2016	-	111	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	23(T)		
	2018	-	184		
VN30005	2016	-	233	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	147(T)		
	2019	-	88		
VN30006	2017	-	129, 210	Ed1: Dec 22 2015	
VN30007	2018	-	171	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	39, 256, 278, 302, 303, 307		
VN30008	2016	-	222(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	21, 39, 256, 303		
VN30009	2016	-	223, 245	Ed1: Dec 22 2015	
VN30010	2016	-	190(T)	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	112(T), 172		
	2018	-	07, 124, 258		
	2019	-	20, 22		
VN30011	2017	-	02	Ed1: Dec 22 2015	
	2018	-	08, 231		
	2019	-	22, 160		
VN30012	2016	-	108, 163	Ed1: Dec 22 2015	
	2017	-	02		
	2018	-	04, 09		
	2019	-	143, 160		
VN30013	2016	-	181(T), 237, 247	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	55, 66, 143		
VN30014	2016	-	112	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	01, 49, 66, 176, 310, 79(T), 268(T)		

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

VN30015	2019	-	265(T)	Ed1: Dec 22 2015	
VN30016	2019	-	250	Ed1: Dec 22 2015	
VN30017	2019	-	177, 249, 250, 253, 258, 282	Ed2: May 27 2019	NE / Phiên bản mới
VN30018	2018	-	278	Ed1: Dec 22 2015	
	20019		249		
VN30019	2018	-	210	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	166, 248		
VN30020	2018	-	216	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	166, 178, 248		
VN30021	2019	-	166, 248	Ed1: Dec 22 2015	
VN30022	2017	-	136	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	149, 162, 170, 247		
VN30023	2019	-	82, 170	Ed1: Dec 22 2015	
VN30024	2017	-	120, 134	Ed1: Dec 22 2015	
	2018	-	161		
	2019	-	82, 97, 117, 170, 247		
VN30025	2017	-	166	Ed1: Dec 22 2015	
	2019	-	92		
VN30026				Ed1: Dec 22 2015	
VN30027	2019	-	188(T)	Ed1: Dec 22 2015	
VN30028	2019	-	188(T)	Ed1: Dec 22 2015	
VN30029				Ed1: Dec 22 2015	
VN30030				Ed1: Dec 22 2015	
VN30031				Ed1: Dec 22 2015	
VN30032	2017	-	253	Ed1: Dec 22 2015	
VN30033				Ed1: Dec 22 2015	
VN30034	2019	-	207, 269, 208(T)	Ed1: Dec 22 2015	
VN30035	2019	-	207, 269, 288, 208(T)	Ed1: Dec 22 2015	
VN30036	2019	-	207, 208(T)	Ed1: Jun 01 2017	
VN30037	2018	-	19, 224, 274	Ed1: Jan 11 2017	
VN30038	2018	-	19, 224	Ed1: Jan 11 2017	
VN40001	2017	-	71(T), 72(T), 114(P)	Ed5: Mar 01 2019	NE / Phiên bản mới
	2018	-	58(T), 59(T), 92(T)		
	2019	-	65, 198, 246, 295, 306		
VN40002	2016	-	243	Ed2: Dec 12 2015	
	2018	-	19, 243, 274		
	2019	-	128, 141, 179, 189		
VN50003	2019	-	198, 230, 246	Ed2: Mar 20 2019	NE / Phiên bản mới
VN50004	2017	-		Ed3: Mar 20 2019	NE / Phiên bản mới
	2019	-	132, 135, 230		
VN50005	2019	-	237	Ed2: Oct 09 2019	NE / Phiên bản mới

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

VN50006	2019	-	237	Ed2: Oct 09 2019	NE / Phiên bản mới
VN50007	2017	-	60(T), 62(T), 105(T), 114(P)	Ed4: Mar 01 2019	NE / Phiên bản mới
	2017	-	140(T) , 199(T)		
	2018	-	07(T), 13(T)		
	2019	-	75, 146, 184, 190, 194, 198, 206		
	2019	-	261, 295, 306, 68(T), 74(T), 159(T)		
VN50008	2017	-	51(T), 199(T)	Ed4: Mar 01 2019	NE / Phiên bản mới
	2018	-	209(T)		
	2019	-	52, 75, 76, 95, 123, 136, 137, 138		
	2019	-	142, 146, 184, 190, 194, 206, 217		
	2019	-	238, 261, 263, 266, 295, 64(T)		
	2019	-	216(T), 221(T), 222(T)		
	2019	-	228(T), 257(T), 277(T)		
VN40009	2016	-	83, 98	Ed1: Apr 16 2015	
	2017	-	169, 180, 260		
	2018	-	118, 180, 189, 251, 266		
	2019	-	27, 57, 140, 172, 181		
VN50010	2019	-	157, 290	Ed3: Apr 22 2019	NE / Phiên bản mới
VN40011	2019	-	94	Ed2: Dec 06 2018	
VN50012	2017	-	147(T)	Ed4: Sep 19 2019	NE / Phiên bản mới
	2019	-	229(T)		
VN40013	2017	-	147(T), 115, 121, 122, 133	Ed3: Apr 11 2017	
	2018	-	45, 240		
	2019	-	46, 213		
VN40014	2019	-	127, 220, 226, 233, 293	Ed3: Mar 22 2019	NE / Phiên bản mới
VN40015	2019	-	105, 256, 272, 278	Ed5: Mar 18 2019	NE / Phiên bản mới
	2019	-	302, 303, 307, 296(T)		
VN50016	2016	-	03, 160, 222(T)	Ed2: Dec 01 2015	
	2017	-	25, 168, 257		
	2018	-	234		
	2019	-	21, 104, 291		
VN50017	2017	-		Ed4: Mar 12 2019	NE / Phiên bản mới
	2018	-			
	2019	-	102, 212, 276, 199(T), 203(T)		
VN50018	2018	-	07, 89, 124, 147	Ed2: Nov 26 2017	
	2018	-	194, 196, 245		
	2019	-	17,20, 62, 101, 163, 215, 300		
	2019	-	185(T)		
VN50019	2019	-	58, 98, 116, 183, 197	Ed2: Feb 12 2019	NE / Phiên bản mới
	2019	-	231, 298, 311, 158(T)		
VN50020	2019	-	167(T), 209(T)	Ed2: Nov 15 2018	

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

	2019	-	96, 160, 267, 313		
VN50021	2018	-		Ed4: Mar 25 2019	
	2019	-	87, 90, 129, 161, 224, 240		
VN50022	2016	-	220, 237, 247	Ed1: Apr 16 2015	
	2017	-	111		
	2018	-	02, 108(T)		
	2019	-	139, 187, 280(T), 297(T)		
VN50023	2019	-	80, 108, 115, 148, 150, 152	Ed3: Mar 19 2019	NE / Phiên bản mới
	2019	-	169, 182, 193, 218, 234, 244, 252		
	2019	-	262, 287, 312, 79(T), 112(T)		
VN50024	2016	-	101, 112, 176	Ed1: Apr 16 2015	
	2017	-	41, 186		
	2018	-	109		
	2019	-	01, 49, 83, 259, 274		
VN50025	2018	-	279	Ed2: Nov 07 2018	
	2019	-	81, 84, 111, 151, 177, 202		
	2019	-	253, 258, 284		
VN50026	2018	-	37, 278	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	59, 249		
VN50027	2018	-	38, 210	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	09, 34, 110, 113, 166, 248		
VN50028	2018	-	31	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	72, 119, 166, 248, 270		
VN50029	2018	-	10, 55, 151	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	45, 73, 166, 248		
VN50030	2019	-	93	Ed2: Apr 01 2019	NE / Phiên bản mới
VN50031	2019	-	91, 92, 93, 103, 147	Ed2: Apr 01 2019	NE / Phiên bản mới
VN50032	2019	-	112, 264	Ed2: Apr 01 2019	NE / Phiên bản mới
VN50033	2019	-	103, 147, 241(T), 254(T)	Ed2: Apr 01 2019	NE / Phiên bản mới
VN50034	2018	-	114(T)	Ed2: Apr 01 2019	NE / Phiên bản mới
	2019	-	103, 112, 168, 264		
VN50035	2019	-	153	Ed2: Apr 01 2019	NE / Phiên bản mới
VN50036	2019	-	201	Ed1: Jun 01 2017	
VN50037	2019	-	201	Ed1: Jun 01 2017	
VN50038	2018	-	92, 204, 248, 203(T)	Ed2: Dec 25 2017	
	2019	-	08, 69, 204, 236, 188(T), 219(T)		
VN50039	2019	-	69, 145, 235, 236, 273, 188(T)	Ed3: Apr 05 2019	NE / Phiên bản mới
VN50040	2018	-	88, 204, 222, 248	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	08, 69, 204, 236		
VN50041	2018	-	204, 248	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	08, 69, 204, 236		

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

VN50042	2018	-	241	Ed1: Jun 01 2017	
VN50043	2018	-	28(T), 80(T), 32, 62, 66, 70, 190	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	227		
VN50044	2019	-	223	Ed2: Oct 03 2019	<i>NE / Phiên bản mới</i>
VN50045	2019	-	223	Ed2: Oct 03 2019	<i>NE / Phiên bản mới</i>
VN50046	2018	-	56	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	207, 288		
VN50047	2018	-	19, 224	Ed1: Jun 01 2017	
VN50048					
VN50049					
VN50050	2018	-	258		
VN50051	2019	-	55, 143	Ed1: Jun 01 2017	
VN40052					
VN50053	2018	-	16, 103	Ed1: Jun 01 2017	
	2019	-	89, 165, 170, 247		
VN40054	2018	-	249	Ed2: Jun 08 2018	
	2019	-	130, 131		

SECTION IV / MỤC IV**NEW CHARTS AND PUBLICATIONS / HẢI ĐỒ VÀ ẢN BẢN MỚI****NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 12th FEB 2019****PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 12 THÁNG 02 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50019
Title / Tiêu đề	: Thuan An harbour limit / Vùng nước cảng biển Thuận An
Limits / Giới hạn	: 16°31'00N - 16°43'10N, 107°35'00E - 107°44'50E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 12 th Feb 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 12 tháng 02 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu. The existing edition of this chart (Edition 1) published on 16th April 2015 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 16 tháng 04 năm 2015 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 01st MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 01 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN40001
Title / Tiêu đề	: Hai Phong - Hon Gai harbour limit / Vùng nước cảng biển Hải Phòng - Hòn Gai
Limits / Giới hạn	: 20°35'20N - 21°03'30N, 106°36'30E - 107°14'30E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 75000
Edition number and Date to be published	: Edition 5 - 01 st Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 5 - Ngày 01 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 4) published on 15th May 2018 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 4) xuất bản vào ngày 15 tháng 05 năm 2018 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 01st MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 01 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50007
Title / Tiêu đề	: Outer approaches to Hai Phong/ Luồng Hải Phòng đoạn ngoài
Limits / Giới hạn	: 20°38'50N - 20°48'37N, 106°47'10E - 107°02'00E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 4 - 01 st Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 4 - Ngày 01 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 3) published on 15th May 2018 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 3) xuất bản vào ngày 15 tháng 05 năm 2018 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 01st MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 01 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50008
Title / Tiêu đề	: Inner approaches to Hai Phong/ Luồng Hải Phòng đoạn trong
Limits / Giới hạn	: 20°47'24N - 20°57'22N, 106°40'23E - 106°55'13E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 4 - 01 st Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 4 - Ngày 01 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 3) published on 15th May 2018 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 3) xuất bản vào ngày 15 tháng 05 năm 2018 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 12th MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 12 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50017
Title / Tiêu đề	: Cua Gianh harbour limit / Vùng nước cảng biển Cửa Gianh
Limits / Giới hạn	: 17°38'40N - 17°48'00N, 106°26'30E - 106°39'00E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 4 - 12 th Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 4 - Ngày 12 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu. The existing edition of this chart (Edition 3) published on 19th July 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 3) xuất bản vào ngày 19 tháng 07 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 18th MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 18 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN40015
Title / Tiêu đề	: Vung Ang harbour limit / Vùng nước cảng biển Vũng Áng
Limits / Giới hạn	: 17°58'10N - 18°14'50N, 106°20'30E - 106°33'48E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 30000
Edition number and Date to be published	: Edition 5 - 18 th Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 5 - Ngày 18 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 4) published on 11th Nov 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 4) xuất bản vào ngày 11 tháng 11 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 19th MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 19 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50023
Title / Tiêu đề	: Dung Quat harbour limit / Vùng nước cảng biển Dung Quất
Limits / Giới hạn	: 15°18'40N - 15°28'20N, 108°44'20E - 108°56'50E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 3 - 19 th Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 3 - Ngày 19 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu. The existing edition of this chart (Edition 2) published on 26th Nov 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 2) xuất bản vào ngày 26 tháng 11 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 20th MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 20 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50003
Title / Tiêu đề	: Outer approaches to Hon Gai – Cai Lan/ Luồng Hòn Gai – Cái Lân đoạn ngoài
Limits / Giới hạn	: 20°38'50N - 20°51'10N, 107°02'00E - 107°12'00E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 20 th Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 20 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 16th Apr 2015 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 16 tháng 04 năm 2015 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 20th MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 20 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50004
Title / Tiêu đề	: Inner approaches to Hon Gai – Cai Lan/ Luồng Hòn Gai – Cái Lân đoạn trong
Limits / Giới hạn	: 20°50'40N - 21°00'30N, 106°58'00E - 107°11'00E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 3 - 20 th Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 3 - Ngày 20 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 2) published on 11th Apr 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 11 tháng 04 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 22nd MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 22 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN40014
Title / Tiêu đề	: Nghe An harbour limit/ Vùng nước cảng biển Nghệ An
Limits / Giới hạn	: 18°38'39N - 18°53'03N, 105°41'00E - 105°52'48E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 3 - 22 nd Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 3 - Ngày 22 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 2) published on 11th Nov 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 2) xuất bản vào ngày 11 tháng 11 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 25th MAR 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 25 THÁNG 03 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50021
Title / Tiêu đề	: Da Nang harbour limit/ Vùng nước cảng biển Đà Nẵng
Limits / Giới hạn	: 16°02'40N - 16°14'50N, 108°07'00E - 108°16'50E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 4 - 25 th Mar 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 4 - Ngày 25 tháng 03 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 3) published on 05th Jan 2018 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 3) xuất bản vào ngày 05 tháng 01 năm 2018 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 01st Apr 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 01 THÁNG 04 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50030
Title / Tiêu đề	: Outer approaches to Vung Tau – Thi Vai/ Luồng Vũng Tàu – Thi Vải đoạn ngoài
Limits / Giới hạn	: 10°10'30N - 10°23'05N, 106°58'45E - 107°08'33E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 01 st Apr 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 01 tháng 04 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 01st Jun 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 01 tháng 06 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 01st Apr 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 01 THÁNG 04 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50031
Title / Tiêu đề	: Inner approaches to Vung Tau – Thi Vai/ Luồng Vũng Tàu – Thị Vải đoạn trong
Limits / Giới hạn	: 10°22'40N - 10°35'10N, 106°59'05E - 107°09'10E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 01 st Apr 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 01 tháng 04 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 01st Jun 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 01 tháng 06 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 01st Apr 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 01 THÁNG 04 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50032
Title / Tiêu đề	: Outer approaches to Soai Rap/ Luồng Soài Rạp đoạn ngoài
Limits / Giới hạn	: 10°15'48N - 10°25'33N, 106°46'40E - 106°59'20E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 01 st Apr 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 01 tháng 04 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 01st Jun 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 01 tháng 06 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 01st Apr 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 01 THÁNG 04 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50033
Title / Tiêu đề	: Outer approaches to Sai Gon - Vung Tau/ Luồng Sài Gòn – Vũng Tàu đoạn ngoài
Limits / Giới hạn	: 10°26'40N - 10°36'30N, 106°49'51E - 106°59'27E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 01 st Apr 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 01 tháng 04 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 01st Jun 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 01 tháng 06 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 01st Apr 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 01 THÁNG 04 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50034
Title / Tiêu đề	: Inner approaches to Sài Gòn - Vung Tau & Soài Rạp/ Luồng Sài Gòn - Vũng Tàu & Soài Rạp đoạn trong
Limits / Giới hạn	: 10°35'52N - 10°36'22N, 106°42'18E - 106°48'30E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 01 st Apr 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 01 tháng 04 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 01st Jun 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 01 tháng 06 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 01st Apr 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 01 THÁNG 04 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50035
Title / Tiêu đề	: Inner approaches to Dong Nai/ Luồng Đồng Nai đoạn trong
Limits / Giới hạn	: 10°42'10N - 10°54'10N, 106°46'38E - 106°56'25E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 01 st Apr 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 01 tháng 04 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 01st Jun 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 01 tháng 06 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 05th Apr 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 05 THÁNG 04 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50039
Title / Tiêu đề	: Outer approaches to Dinh An/ Luồng Định An đoạn ngoài
Limits / Giới hạn	: 9°25'00N - 9°34'40N, 106°20'20E - 106°32'50E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 3 - 05 th Apr 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 3 - Ngày 05 tháng 04 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 2) published on 25th Dec 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 2) xuất bản vào ngày 25 tháng 12 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 22nd Apr 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 22 THÁNG 04 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50010
Title / Tiêu đề	: Nam Dinh harbour limit/ Vùng nước cảng biển Nam Định
Limits / Giới hạn	: 19°54'30N - 20°03'50N, 106°07'36E - 106°20'18E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 3 - 22 nd Apr 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 3 - Ngày 22 tháng 04 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 2) published on 08th Jun 2016 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 2) xuất bản vào ngày 08 tháng 06 năm 2016 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 27th May 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 27 THÁNG 05 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN30017
Title / Tiêu đề	: Thanh Hi Headland to Ganh Den Lighthouse/ Mũi Thanh Hi đến Đèn Gành Đèn
Limits / Giới hạn	: 13°21'00N - 13°58'00N, 109°11'30E - 109°41'00E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 75000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 27 th May 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 27 tháng 05 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 22nd Dec 2015 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 22 tháng 12 năm 2015 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 19th Sep 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 19 THÁNG 09 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50012
Title / Tiêu đề	: Nghi Son channel/ Luồng Nghi Sơn
Limits / Giới hạn	: 19°15'20N - 19°24'40N, 105°45'50E - 105°58'30E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 4 - 19 th Sep 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 4 - Ngày 19 tháng 09 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 3) published on 03rd Mar 2019 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 3) xuất bản vào ngày 03 tháng 03 năm 2019 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 03rd Oct 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 03 THÁNG 10 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50044
Title / Tiêu đề	: Outer approaches to Nam Can/ Luồng Năm Căn đoạn ngoài
Limits / Giới hạn	: 08°39'05N - 08°48'55N, 105°09'50E - 105°22'30E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 03 rd Oct 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 03 tháng 10 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 01st Jun 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 01 tháng 06 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 03rd Oct 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 03 THÁNG 10 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50045
Title / Tiêu đề	: Outer approaches to Nam Can/ Luồng Năm Căn đoạn ngoài
Limits / Giới hạn	: 08°42'00N - 08°51'40N, 104°58'40E - 105°11'00E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 03 rd Oct 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 03 tháng 10 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 01st Jun 2017 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 01 tháng 06 năm 2017 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 09th Oct 2019**PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2019**

Chart number / Số Hải đồ	: VN50005
Title / Tiêu đề	: Outer approaches to Cam Pha/ Luồng Cẩm Phả đoạn ngoài
Limits / Giới hạn	: 20°40'52N - 20°53'04N, 107°13'52E - 107°23'58E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 09 th Oct 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 09 tháng 10 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 16th Apr 2015 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 16 tháng 04 năm 2015 đã được thay thế.

NEW EDITION OF HSD-NORTH CHARTS PUBLISHED ON 09th Oct 2019

PHIÊN BẢN MỚI CỦA HẢI ĐỒ HSD-NORTH ĐƯỢC XUẤT BẢN NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2019

Chart number / Số Hải đồ	: VN50006
Title / Tiêu đề	: Inner approaches to Cam Pha/ Luồng Cẩm Phả đoạn trong
Limits / Giới hạn	: 20°52'54N - 21°02'22N, 107°14'24E - 107°27'22E
Scale / Tỷ lệ	: 1 : 25000
Edition number and Date to be published	: Edition 2 - 09 th Oct 2019
Số phiên bản và Ngày xuất bản	Phiên bản 2 - Ngày 09 tháng 10 năm 2019
Description / Mô tả	: Includes significant safety information as follows: changes to coastline, depths contour, depths. Bao gồm các thông tin an toàn như: Thay đổi bờ biển, đường đẳng sâu, độ sâu The existing edition of this chart (Edition 1) published on 16th Apr 2015 has been superseded. Phiên bản hiện tại của hải đồ này (Phiên bản 1) xuất bản vào ngày 16 tháng 04 năm 2015 đã được thay thế.

SECTION V / MỤC V

SECTION VI / MỤC VI

TEMPORARY AND PRELIMINARY NOTICES

THÔNG BÁO TẠM THỜI VÀ SƠ BỘ



Sản xuất bởi Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc dưới sự kiểm soát của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc
Published by Hydrographic Survey Division-North under the Superintendence of Viet Nam Maritime Safety-North
Website: www.hsd-north.vn Tel: +84 225 3728438 Fax: +84 225 3827981 Email: vmsn.hsdnorth@gmail.com